

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2018/HS- ST**
Ngày 12- 3- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ bà Nguyễn Thị Sương,

2/ Ông Lưu Trọng Kim.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát Viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS, ngày 6/2/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 26/2/2018, đối với bị cáo:

Trần Hoàng C, sinh năm 1976, tại: Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố 4, phường XT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phi H (chết) và bà Nguyễn Thị H1; có vợ: Phạm Thị T có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2015(tại phiên tòa bị cáo khai có 04 người con); tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện đang bị tạm giam ngày 22/12/2017, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

-Người làm chứng: Nguyễn Nghĩa- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Hoàng C và ông Nguyễn N, trú tại thị trấn LN, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng quen thân nhau qua công việc làm ăn. Khoảng tháng 9/2014 Trần Hoàng C thuê của ông N 01 xe tải Hino, biển số 49X- 2259 giá 15.000.000đồng/tháng. Quá trình sử dụng xe này, thì bị Cảnh sát giao thông tạm giữ giấy tờ xe, C điện báo cho ông N biết. Cuối năm 2014 thì xe biển số 49X- 2259 hết niên hạn sử dụng. Trong thời gian này ông N có nghe thông tin làm giấy tờ xe quân

đội và giấy phép lái xe quân sự, nên điện cho C và C đồng ý làm giấy tờ xe quân đội để sử dụng cho xe trên.

Sau đó C phô tô giấy phép lái xe dân sự hạng C, giấy CMND của mình rồi đem đến một quán cơm ở ngã ba Dầu Giây thuộc LK, Đồng Nai gửi cho một người, nhưng không biết tên tuổi và địa chỉ của người này, để làm giấy tờ xe quân đội. Trong khi chờ có giấy tờ xe quân đội, C đến nhà ông N thỏa thuận mua lại xe biển số 49X- 2259 của ông N giá 120.000.000 đồng, nhưng chưa có tiền trả và C hẹn để làm ăn có tiền trả cho ông N.

Một thời gian sau, theo C khai tại phiên tòa là khoảng 15 ngày sau C nhận được các giấy tờ gồm:

-01 giấy phép lái xe quân sự có ghi các nội dung như sau: số 501242 mang tên Trần Hoàng C, năm sinh: 19/09/1968, đăng ký HKTT: KP4, P. XT, TX. LK, T. Đồng Nai, ghi ngày cấp 20/12/2014, ghi chức vụ người ký: P/ Cục trưởng cục quản lý xe máy, có đóng dấu tròn mực đỏ, có chữ ký và ghi chữ Đại tá Trần Hùng Nam, có giá trị đến: 20/1/2015. Góc trên bên trái có ghi chữ: Bộ Quốc phòng

-01 giấy chứng nhận đăng ký, có ghi các nội dung như sau: Xe ô tô, kiểu xe vận tải, nhãn hiệu HINO, số khung 10163, số máy 10356, thuộc đơn vị Cục vận tải-TCHC, đề ngày cấp 5/12/2000, biển số TH-50-17 và có chữ ký, đóng dấu tròn mực đỏ, ghi tên người ký là đại tá Bùi Đình Cự. Góc trên bên trái có ghi chữ: Bộ Quốc phòng, cục quản lý xe máy, số 50352.

-01 giấy phép lưu hành xe, có ghi các nội dung như sau: Số đăng ký: TH-50-17, nhãn hiệu HINO, kiểu vận tải, nhóm bảo đảm, số khung 10163, số máy 10356, đơn vị: Lữ Đoàn 972/ Cục vận tải/ TCHC, được phép lưu hành: Trên HTGT đường bộ Việt Nam, có giá trị đến ngày 20/12/2015, có đóng dấu tròn hình quốc huy mực đỏ, ghi chức vụ người ký là: Thủ trưởng đơn vị, có chữ ký và ghi chữ Đại tá Nguyễn Việt Tiếp. Góc trên bên trái có ghi chữ: Bộ Quốc Phòng, Cục quản lý xe máy, số 2424/LH.

-02 biển số xe màu đỏ có ghi : TH-50-17

Theo C khai là nhận các giấy tờ và biển số xe trên tại nhà ông N, nhưng ông N không thừa nhận. Sau đó C về gắn biển số màu đỏ vào xe 49X- 2259 và sơn lại xe thành màu xanh (màu xe của quân đội). Trần Hoàng C sử dụng các loại giấy tờ và biển số xe nêu trên để lưu thông chở hàng hóa.

Ngày 23/9/2015 C điều khiển xe gắn biển số đỏ TH- 50- 17 đi vào huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận và vi phạm luật giao thông đường bộ, nên bị lập biên bản tạm giữ phương tiện và các loại giấy tờ nêu trên.

Qua trung cầu giám định, tại Kết luận giám định số 464/KLGD-PC54 ngày 27/11/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

-Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số TH- 50-17, đề ngày cấp 5/12/2000 là giả.

-01 giấy phép lái xe quân sự số 501242, của người có tên: Trần Hoàng C (CNVQP), năm sinh 19/09/1968, đăng ký HKTT: KP4, P. XT, TX LK, T. Đồng Nai, đề ngày cấp 20/12/2014 là giả.

-01 giấy phép lưu hành xe số 2424/LH có số đăng ký: TH- 50- 17 là giả.

-Không đủ cơ sở kết luận 02 biển kiểm soát màu đỏ, số TH- 50- 17 là thật hay giả.

Vật chứng: 2 biển số xe màu đỏ TH- 50- 17.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh đang tạm giữ xe ô tô hiệu Hino, số khung FD 175S- 10163, số máy HO 7C 10356, đây là xe có biển số thật là 49X- 2259. Hiện tại xe này đã hết niên hạn sử dụng.

Tại Cáo trạng số 08/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 6/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Trần Hoàng C ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo khoản 1 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên quan điểm về hành vi phạm tội của bị cáo theo như Cáo trạng. Đồng thời đại diện Viện kiểm sát có thay đổi về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo. Cụ thể đại diện Viện kiểm sát căn cứ Nghị quyết số 41 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị việc xử lý vật chứng.

-Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận là có hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức chứ không có phạm tội làm giả con dấu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Lời nói sau cùng bị cáo biết nhận sai trái về hành vi sử dụng giấy tờ giả, việc phạm tội cũng vì hoàn cảnh khó khăn phải bán nhà để trả nợ cho chi phí làm giấy tờ giả này, hiện tại bị cáo có đông con và còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là trụ cột của gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều luật Bộ luật hình sự được áp dụng: Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trong năm 2014, 2015 lúc Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) đang còn hiệu lực; nhưng khi truy tố và xét xử sau thời điểm ngày 01/01/2018. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 9/1/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, để áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) để xét xử bị cáo; Bởi vì:

Hành vi sử dụng tài liệu hoặc giấy tờ giả quy định trong khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt thấp hơn so với hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả quy định trong khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Cụ thể khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt cao nhất là từ 06 tháng

đến 02 năm tù; còn khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt cao nhất là từ 06 tháng đến 03 năm tù.

[2] Hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khẳng định là có hành vi sử dụng giấy tờ giả, nhưng bị cáo chỉ biết giấy tờ này là giả kể từ ngày bị Công an huyện Đức Linh kiểm tra là ngày 23/9/2015. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can đều phù hợp với nội dung Cáo trạng; căn cứ kết luận giám định số 464/KLGD-PC54 ngày 27/11/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận; căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa như sau: Sau khi có giấy tờ giả bị cáo sơn lại màu xe giống màu sơn xe của quân đội, khi bị lực lượng chức năng kiểm tra bị cáo đưa các giấy giả ra, thông tin về năm sinh bị cáo không thật . . . kết luận được như sau:

Bị cáo Trần Hoàng C, sinh năm 1976 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc sử dụng tài liệu, giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì mong muốn qua mặt các cơ quan chức năng trong việc quản lý các phương tiện tham gia giao thông; nên bị cáo đã thực hiện hành vi như sau: Khoảng tháng 9 năm 2014 bị cáo Trần Hoàng C thuê của ông Nguyễn N ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng 01 xe ô tô tải biển số 49X- 2259 về chở hàng hóa (mùn cưa để làm nấm). Đến tháng 12/2014 thì xe hết niên hạn sử dụng, đồng thời bị cáo tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ, nên đã bị tạm giữ giấy tờ xe biển số 49X- 2259. Trong thời gian cuối năm 2014, bị cáo đã nhờ người (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) làm giả các loại giấy tờ sau; 01 giấy phép lái xe quân sự mang tên Trần Hoàng C (CNVQP), năm sinh 1968, (trong khi đó bị cáo sinh năm 1976), có dán hình của bị cáo; 01 giấy phép lưu hành xe có số đăng ký TH- 50- 17; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải, hiệu Hino, biển số Th- 50- 17 và 02 biển số xe quân sự màu đỏ là TH- 50- 17. Tất cả các giấy tờ giả nêu trên thể hiện do các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng cấp. Sau đó, bị cáo về sơn lại xe biển số 49X- 2259 thành màu xanh giống như màu xanh của xe trong Quân đội; tháo gỡ biển số thật 49X- 2259 thay vào biển số xe quân đội (giả) TH- 50- 17, rồi sử dụng xe này cùng các loại giấy tờ giả nêu trên, đi chở hàng tại các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương và Bình Thuận và đã qua mặt được các cơ quan chức năng trong một thời gian. Đến ngày 23/9/2015 thì bị Công an huyện Đức Linh phát hiện dùng giấy tờ giả.

Hành vi của bị cáo Trần Hoàng C đã cấu thành tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Ngoài ra còn làm phức tạp thêm trật tự an toàn công cộng, bởi bị cáo đưa vào sử dụng 01 phương tiện giao thông đã hết niên hạn sử dụng, có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông cao. Do đó, cần phải xử phạt để răn đe, giáo dục bị cáo; phòng chống phạm tội tương tự có thể xảy ra.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, sau khi bị phát hiện bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú một thời gian, sau đó ra đầu thú. Vì vậy áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, động cơ, mục đích phạm tội vì muốn kiếm tiền lo toan trong cuộc sống.

[5] Quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tình chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp và thỏa đáng.

[6] Mặc dù, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đưa ra quan điểm áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 là gây bất lợi cho bị cáo vì không áp dụng hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[7] Vật chứng trong vụ án: Các giấy tờ giả được lưu lại trong hồ sơ vụ án. 02 biển số xe màu đỏ TH- 50- 17 không rõ nguồn gốc tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe ô tô tải có biển số thật 49X- 2259, hiệu Hino, sơn màu xanh, số khung FD175S- 10163, số máy HO7C10356, xe này đã hết niên hạn sử dụng, hiện đang tạm giữ tại Công an huyện Đức Linh và không thuộc trường hợp xử lý trong vụ án này. Do đó, Công an huyện Đức Linh tiến hành xử lý chiếc xe này theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi làm giả con dấu, tài liệu, giấy tờ, hiện chưa xác định được đối tượng thực hiện và thực hiện tại đâu, cũng như bị cáo khai là nhận giấy tờ giả và 02 biển số TH- 50- 17 tại nhà ông Nguyễn N ở tỉnh Lâm Đồng, những vấn đề này đề nghị Cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra làm rõ, để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên: Kể từ khi phát hiện hành vi phạm tội cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Cơ quan điều tra, Điều tra viên ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Đối với Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên ban hành Cáo trạng và nhưng văn bản tố tụng khác đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục tố tụng. Tuy Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội là áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo là đúng quy định. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì. Việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo từ ngày 22/12/2017 cho đến nay là đúng quy định, bởi sau khi khởi tố vụ án, bị cáo không còn ở nơi cư trú, không thông báo nơi ở mới cho gia đình biết, Cơ quan điều tra có thông báo truy tìm

Trần Hoàng C, thể hiện bị cáo có dấu hiệu trốn tránh cơ quan chức năng đang xử vụ việc.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Tuyên bố: Trần Hoàng C phạm tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Phạt: Trần Hoàng C 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 biên số xe tải màu đỏ có ghi chữ và số: TH- 50- 17

3. Về án phí: Trần Hoàng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/3/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, người bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Văn Thái